

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 602/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1995 (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

HKTT: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường HD, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Đoàn Vũ Bảo T, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Minh T xây dựng gia đình với ông Đoàn Vũ Bảo T vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian sống chung thì bà T và ông T có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính hình vợ chồng không hợp nhau, xảy ra nhiều bất đồng ý kiến trong quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Sau khi bà T sinh con được khoảng 01 tháng thì ông T cờ bạc, có người đàn bà khác bên ngoài, đánh đập bà T, bà T đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn

không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2020 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn cũng vì những lý do trên. Từ tháng 10/2020 bà T và ông T ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/4/2020, hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản làm việc tại Tòa án bị đơn ông Đoàn Vũ Bảo T trình bày:

Về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như bà Nguyễn Thị Minh T trình bày là đúng, ông T không bổ sung gì thêm, hôn nhân giữa ông T và bà T là trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì cuộc sống chung giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình về lối sống nên thường phát sinh mâu thuẫn, bà T ghen tuông vô cớ, ông T cũng không bài bạc như bà T trình bày. Ông T và bà T đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau.

Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông T không đồng ý.

Về con chung: Ông T và bà T có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/4/2020, hiện đang sống với bà T, trường hợp bà T nhất quyết ly hôn và được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung ông T đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó Tòa án đã triệu tập ông Đoàn Vũ Bảo T đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên Tòa ông T đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 10/3/2021 bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà T thể hiện quan điểm như sau: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Vũ Bảo T. Về con chung bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/4/2020. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ thì bà T xin từ chối nhận cấp dưỡng từ ông T vì bà T có đủ khả năng để nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp

luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc trước đây cũng như tại các phiên tòa là chưa chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Đoàn Vũ Bảo T đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Đoàn Vũ Bảo T có nơi cư trú tại địa bàn huyện XM theo điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng ông Đoàn Vũ Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đoàn Vũ Bảo T vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bà T và ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đoàn Vũ Bảo T xây dựng gia đình vào năm 2019 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 03/01/2019 tại UBND xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi xây dựng gia đình bà T và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình về lối sống nên thường xảy ra cãi vã, xô sát.

Kết quả xác minh tại địa phương: Sau khi kết hôn với nhau, bà T và ông T không sinh sống tại địa phương, tuy nhiên sau thời gian bà T sinh con thì có về địa phương sinh sống, nhưng từ tháng 10/2020 đến nay thì bà T và ông T không sống cùng nhau. Về mâu thuẫn giữa bà T và ông T thì địa phương không biết được do không trình báo cũng không hòa giải ở cơ sở.

Xét yêu cầu của bà T cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà T và ông T phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con cái, nhưng từ tháng 10 năm 2020 đến nay bà T và ông T ly thân, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng ông T không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, Tòa án đã hòa giải nhiều lần với mục đích bà T và ông T trở về đoàn tụ chung sống nhưng bà T vẫn nhất quyết xin ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận

yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T đối với ông Đoàn Vũ Bảo T.

[3] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/4/2020, hiện đang sống cùng bà T.

Nhận thấy, bà T có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông T cũng đồng ý để bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hơn nữa cháu Đan dưới 36 tháng tuổi còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc thương yêu của người mẹ, do đó Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế và theo quy định tại Khoản 3 Điều 83 luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao con chung cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tuy nhiên bà T xin từ chối nhận cấp dưỡng nuôi con từ ông T vì bà T xét thấy có đủ khả năng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, ông Đoàn Vũ Bảo Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đoàn Vũ Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T đối với ông Đoàn Vũ Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với ông Đoàn Vũ Bảo T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 06/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ông Đoàn Vũ Bảo T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Vũ Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và Đoàn Vũ Bảo T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008906 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã HB;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo